

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2025

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, con chung*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha, ông Đào Xuân Nhi

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương -Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 295/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXX-ST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Lữ Thị D**, sinh năm 1997; Địa chỉ: khu phố Phước Thiện, phường B, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt)

- Bị đơn: ông **Lê Đức B**, sinh năm 1997; Địa chỉ: khu phố Phước Thiện, phường C, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt)

NỘI D VU ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lữ Thị D trình bày:

Bà Lữ Thị D và ông Lê Đức B đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 và đến năm 2018 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 11/9/2018. Việc chung sống và đăng ký kết hôn không ai ép buộc ai.

Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Lý do phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình từ cách nuôi dạy các con và trong công việc làm ăn nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi nhau. Bà D và ông B nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng bà D và ông B vẫn không xây dựng được. Bà D và ông B đã ly thân và ra làm ăn riêng từ năm 2019 và đến năm 2022 thì ông B chấp hành án tại Trại giam An Phước, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đến nay. Nay thấy cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích

hôn nhân không đạt được, nên bà D làm đơn yêu cầu giải quyết cho bà D được ly hôn với ông B.

- Về con chung: quá trình chung sống có 02 con chung tên Lê Minh Hiếu, sinh ngày 30/01/2017 và Lê Thị Minh Ngọc, sinh ngày 23/02/2019. Khi ly hôn bà D xin được nuôi 02 con chung.

- Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: bà D xin tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin giải quyết vắng mặt ông Lê Đức B có ý kiến:

-Về quan hệ hôn nhân: ông B đồng ý ly hôn với bà D theo nguyện vọng của bà D.

-Về con chung: thống nhất theo ý kiến bà D, đồng ý giao 02 con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng và tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:

* Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

- Nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lữ Thị D, cho bà D được ly hôn với ông B.

- Về con chung: giao cho bà Lữ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Minh Hiếu, sinh ngày 30/01/2017 và Lê Thị Minh Ngọc, sinh ngày 23/02/2019.

- Về cấp dưỡng: bà D và ông B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà D và ông B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn, con chung*” do bà Lữ Thị D khởi kiện. Bị đơn ông Lê Đức B có địa chỉ khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: bà D và ông B đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Về nội D vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà D và ông B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau từ năm 2016, và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 11/9/2018. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của bà D và ông B: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông B có xin giải quyết vắng mặt và có ý kiến: Về quan hệ hôn nhân: ông B đồng ý ly hôn với bà D theo nguyện vọng của bà D. Về con chung: thống nhất theo ý kiến bà D, đồng ý giao 02 con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng và tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà D và ông B có những mâu thuẫn trong gia đình và bà D và ông B ly thân từ năm 2019 đến nay và trong quá trình giải quyết ông B không có thiện chí hòa giải đoàn tụ gia đình mà có ý kiến đồng ý ly hôn với bà D và giao các con theo đơn yêu cầu của bà D. Xét thấy tình cảm của bà D và ông B không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, cho bà D được ly hôn với ông B.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống bà D và ông B có 02 con chung tên Lê Minh Hiếu, sinh ngày 30/01/2017 và Lê Thị Minh Ngọc, sinh ngày 23/02/2019. Khi ly hôn bà D xin được nuôi 02 con chung.

Tại bản ý kiến cháu Lê Minh Hiếu có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Xét thấy cháu Hiếu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là bà D và từ khi bà D và ông B ly thân nhau từ năm 2019 thì cháu Hiếu và cháu Ngọc vẫn ở chung với bà D, nguyện vọng của cháu Hiếu phù hợp với yêu cầu của bà D và ông B. Vì vậy để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định, nên giao cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Minh Hiếu, sinh ngày 30/01/2017 và Lê Thị Minh Ngọc, sinh ngày 23/02/2019.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: bà D và ông B không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: bà D và ông B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm: bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lữ Thị D.

[1]. Về hôn nhân: Bà Lữ Thị D được ly hôn với ông Lê Đức B.

[2]. Về con chung: giao cho bà Lữ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Minh Hiếu, sinh ngày 30/01/2017 và Lê Thị Minh Ngọc, sinh ngày 23/02/2019.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

[3] Về cấp dưỡng: bà D và ông B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà D và ông B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001660 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài.

[5]. Quyền kháng cáo: Bà D và ông B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND xã, phường (ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga